TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **52/**2018/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 7, ngõ 6, đường Q, tổ 2, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Quốc H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 7, ngõ 6, đường Q, tổ 2, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Quốc H.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau**:

* *Về con chung*: Giao con chung là Đỗ Quốc H, sinh ngày 21/08/2010 cho chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Đỗ Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị H là 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 3/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Anh Đỗ Quốc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Quốc H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ*: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Quốc H cùng xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005075 ngày 02/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Phạm Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Đỗ Quốc H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố TQ (02 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành)
- UBND P. Phan Thiết (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ+ Tòa án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHIẾU GỬI

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang gửi đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang 02 (hai) Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/HNGĐ-ST ngày 28/04/2017

- Nguyên đơn: - Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Bình**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Kỳ Lãm 2, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Như Ngọc**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Kỳ Lãm 2, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Vụ án về việc: *"Xin ly hôn"*.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang ký nhận vào phiếu gửi và gửi trả lại phiếu gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang để lưu hồ sơ.

Ngày.....tháng.....năm 2017	Ngày 28 tháng 04 năm 2017
Người nhận ký	Người gửi ký
(Ghi rõ họ tên)	(Ghi rõ họ tên)
	Triệu Thị Thúy Tình

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

PHIẾU GỬI

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang gửi đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang 02 (hai) Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 68/HNGĐ-ST ngày 28/04/2017

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Bích Ngọc**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Hưng Kiều 1, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 159, tổ 35, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Lộc Thế Phong**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 592, tổ 25, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Vụ án về việc: *"Xin ly hôn"*.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang ký nhận vào phiếu gửi và gửi trả lại phiếu gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang để lưu hồ sơ.

Ngày.....tháng.....năm 2017	Ngày 28 tháng 04 năm 2017
Người nhận ký	Người gửi ký
(Ghi rõ họ tên)	(Ghi rõ họ tên)
	Triệu Thị Thúy Tình